TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HS-PT
Ngày: 25.7.2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Z, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: X, xã Y, huyện Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; con ông P, sinh năm 1965 và bà Q, sinh năm 1966; vợ: R, sinh năm 1989, có 01 con, sinh năm: 2018; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 08/02/2021, bị Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép sử dụng"; ngày 19/5/2021, bị Công an Z xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi có cử chỉ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè quen biết, khoảng tháng 06/2021, Nguyễn Tuấn K đến nhà anh M chơi. Biết anh M đã cầm xe biển kiểm soát 77C1-366.51 cho anh I, K giúp anh M liên lạc với anh I để chuộc xe cho anh M. Sau khi chuộc được xe, do anh M đi biển, không có nhu cầu sử dụng xe nên cho Nguyễn Tuấn K mượn để làm phương tiện đi lại. Đến tháng 08 và tháng 9/2021, anh M vào bờ, nhiều lần

điện thoại cho K để lấy lại xe mô tô nhưng không liên lạc được hoặc liên lạc được nhưng K hứa hẹn và không chịu trả.

Ngày 06/10/2021, do không có tiền nên K nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 77C1-366.51 của anh M để lấy tiền tiêu xài. K đem xe mô tô biển kiểm soát 77C1-366.51 đến cầm cố cho anh N với giá 10.000.000 đồng. Khoảng 01 tháng sau, K gọi điện thoại cho anh N nói "Tao không có tiền lấy xe, mày bán xe mô tô trên đi". Anh N nói "Xe có vấn đề gì không", K nói "Không". Anh N đem xe mô tô trên bán cho anh L với giá 12.000.000 đồng. Đến ngày 10/12/2021, anh L bán lại xe mô tô biển kiểm soát 77C1-366.51 cho anh H với giá 13.000.000 đồng. Đến ngày 13/12/2021, anh H đăng lên mạng xã hội Facebook bán cho một người lạ ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 13.500.000 đồng.

Căn cứ Kết luận số 01/HĐĐGTS ngày 06/01/2022 và Công văn số 08/HĐĐGTS ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Z thì 01 xe mô tô Exciter biển kiểm soát 77C1-366.51, nhãn hiệu Yamaha có giá trị là 22.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Z đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 29/01/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Ngày 27.5.2022, bị cáo Nguyễn Tuấn K có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo K bào chữa: Bị cáo đưa tiền cho anh I để chuộc xe anh M ra và anh M giao xe cho bị cáo sử dụng nên khi bị cáo cần tiền đem thế cho anh N thì bị cáo không nghĩ là bị cáo phạm tội, do đó xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Tuấn K biết anh M đang thế xe mô tô biển kiểm soát 77C1-366.51 cho anh I nên bị cáo đã giúp anh M chuộc lại xe và anh M cho bị cáo mượn xe để sử dụng. Sau khi sử dụng xe mô tô của anh M một thời gian, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt, không trả xe cho anh M mà mang xe của anh M đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Do đó, Tòa án nhân dân Z xét xử bị cáo K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tuấn K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tình tiết định khung hình phạt để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là đúng khung hình phạt. Bị cáo có nhân thân xấu, tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo với mức hình phạt đầu khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn K, sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA Z;
- Cơ quan THAHS Z;
- Chi cục THADS Z;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình